ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 10/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 15/10/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28217442572	Đinh Quốc	Anh	15/11/2004	Lâm Đồng	32THT7	7.3	3.8	Không Đạt	
2	29207165658	Ngô Thị Ngọc	Anh	07/01/2005	Gia Lai	32TSC8	9.3	7.5	Đạt	
3	28217335352	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	16/09/2004	Nghệ An	32CBN5	5.7	5.3	Đạt	
4	28203204748	Nguyễn Mai	Anh	06/08/2004	Khánh Hòa	32TYC7	6.0	6.5	Đạt	
5	29204746475	Nguyễn Quỳnh	Anh	30/09/2005	Thanh Hóa	32TSC8	9.3	7.0	Đạt	
6	29206658965	Nguyễn Văn Huỳnh	Anh	04/11/2005	Đà Nẵng	32TYC7	6.7	7.0	Đạt	
7	29218044433	Trần Phước Hoàng	Anh	13/07/2005	Đà Nẵng	32TSC8	V	V	Không Đạt	
8	29207165600	Văn Trần Vân	Anh	25/01/2005	Đà Nẵng	32TSC8	5.3	5.0	Đạt	
9	29214860815	Nguyễn Văn Thái	Châu	20/09/2005	Quảng Trị	32TSC8	5.7	5.8	Đạt	
10	29214846818	Trần Đăng	Chiến	04/04/2005	Quảng Ngãi	32TSC8	4.0	1.0	Không Đạt	
11	29212343898	Dương Chí	Chương	13/03/2005	Đắk Lắk	32TSC8	V	V	Không Đạt	
12	29212320156	Nguyễn Thành	Đạt	03/08/2005	Hà Tĩnh	32TYC6	7.7	5.8	Đạt	
13	29208058050	H Lis	Êban	25/10/2005	Đắk Lắk	32TYC7	8.7	7.5	Đạt	
14	29206626407	Phạm Lê Trà	Giang	28/04/2005	Đà Nẵng	32TSC8	10.0	7.0	Đạt	
15	29206757782	Nguyễn Thị Thu	Hà	16/08/2005	TP Huế	32TSC8	9.7	8.8	Đạt	
16	29206657625	Trần Thị Gia	Hân	02/05/2005	Quảng Ngãi	32TYC7	9.7	7.5	Đạt	
17	30218044894	Lê Thị Thu	Hằng	16/11/2006	Đà Nẵng	32TYC7	9.7	9.5	Đạt	
18	29204756744	Bùi Thị Như	Hậu	10/08/2005	Đà Nẵng	32TSC8	9.3	5.0	Đạt	
19	30208064082	Nguyễn Thị Xuân	Hoa	01/08/2006	Gia Lai	32TYC7	7.3	7.5	Đạt	
20	29214650617	Nguyễn Đắc Minh	Hùng	20/05/2005	Lâm Đồng	32TYC7	6.0	6.0	Đạt	
21	30218121970	Trần Văn	Hùng	30/06/2006	Gia Lai	32TYC7	7.7	7.5	Đạt	
22	29218037327	Đặng Đình	Hưng	26/07/2005	Đắk Lắk	32TSC8	7.3	4.0	Không Đạt	
23	28213253861	Phan Quốc	Hưng	29/08/2004	Gia Lai	32TYC7	6.0	9.5	Đạt	
24	29212358003	Nguyễn Văn	Huy	04/12/2005	Đà Nẵng	32SBN5	9.3	6.0	Đạt	
25	29214121918	Phùng Quốc	Huy	20/04/2005	Gia Lai	32TSC8	9.7	8.0	Đạt	
26	29206635747	Mai Lệ	Huyền	04/12/2005	Quảng Ngãi	32TSC8	9.7	7.5	Đạt	
27	29214659615	Trần Duy	Khánh	06/04/2005	Đắk Lắk	32TYC7	5.7	5.0	Đạt	
28	30204960612	Nguyễn Thị Ánh	Linh	28/05/2006	Đà Nẵng	32TSC8	8.3	6.0	Đạt	
29	30204940406	Nguyễn Thị Khánh	Ly	28/11/2006	Quảng Ngãi	32TSC8	9.7	7.5	Đạt	
30	29204362728	Nguyễn Thị Sa	Ly	14/10/2004	Đà Nẵng	32TSC8	7.0	8.3	Đạt	
31	29206553798	Phạm Ngọc	Ly	10/11/2005	Nghệ An	32TYC7	8.7	6.5	Đạt	
32	29206659537	Trần Thị Khánh	Ly	05/08/2005	Gia Lai	32TYC7	8.0	6.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	29206659182	Trình Thị Như	Mai	27/03/2005	Gia Lai	32TYC7	9.3	7.0	Đạt	
34	30204655709	Trương Thị Phương	Mai	06/10/2006	Quảng Ngãi	32TSC8	9.3	8.5	Đạt	
35	29206661715	Siêm Mùi	Mủi	07/06/2005	Lâm Đồng	32TSC8	8.7	6.0	Đạt	
36	27206825678	Trần Thị	Nga	15/02/2003	Nghệ An	32TYC7	4.3	4.0	Không Đạt	
37	29204757841	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	28/10/2005	Đà Nẵng	32TSC8	9.0	10.0	Đạt	
38	27218732612	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	01/11/2003	Gia Lai	32TYC6	5.3	3.8	Không Đạt	
39	31204668733	Trương Thị Khánh	Ngọc	06/05/2007	Đăk Lăk	32TSC8	9.0	7.5	Đạt	
40	30208051908	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	06/01/2006	Đà Nẵng	32TYC7	9.3	7.0	Đạt	
41	27217224999	Nguyễn Thành	Nhân	04/08/2003	Đà Nẵng	30SSC8	7.3	5.5	Đạt	
42	29207152910	Hồ Thị Yến	Nhi	13/06/2005	Nghệ An	32TYC7	4.7	5.0	Không Đạt	
43	29204331205	Kỳ Thị Xuân	Nhi	12/07/2005	Đà Nẵng	32TSC8	7.0	7.3	Đạt	
44	29204830826	Mai Thị Yến	Nhi	18/07/2005	Đà Nẵng	32TBN5	9.0	6.0	Đạt	
45	30206550619	Nguyễn Thị Yến	Như	25/06/2006	Đà Nẵng	32SHT5	5.3	6.5	Đạt	
46	27217145408	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	12/09/2002	Đà Nẵng	32TSC8	V	V	Không Đạt	
47	29204662346	Vương Trịnh Quỳnh	Như	06/06/2005	Quảng Trị	32TSC8	7.7	5.0	Đạt	
48	29206525984	Bùi Thị Ngọc	Ni	11/11/2005	Gia Lai	32TYC7	9.0	9.5	Đạt	
49	29204662350	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	17/01/2005	Đà Nẵng	32TSC8	3.3	3.0	Không Đạt	
50	29209442116	Lê Thường	Ny	27/07/2005	Quảng Ngãi	32TYC7	8.7	7.0	Đạt	
51	31204652176	Tăng Thị Hoàng	Ny	14/02/2007	Đà Nẵng	32TSC8	7.0	7.5	Đạt	
52	29206565557	Lê Thị Kim	Pa	24/05/2005	Đà Nẵng	32TYC7	10.0	8.0	Đạt	
53	29212348837	Nguyễn Thành Vĩnh	Phát	30/10/2005	Đắk Lắk	32TSC8	6.3	7.5	Đạt	
54	29206122359	Phan Thị Lệ	Quyên	03/04/2005	Quảng Trị	32TYC7	9.0	7.5	Đạt	
55	29206662522	Huỳnh Thị	Quyền	12/11/2005	Bình Định	32TSC8	8.7	5.0	Đạt	
56	29204642955	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/06/2005	Gia Lai	32TSC8	4.3	3.3	Không Đạt	
57	29214755475	Võ Xuân	Sang	06/08/2005	Quảng Trị	32TSC8	4.0	7.0	Không Đạt	
58	27205100913	Võ Thị Thu	Sương	06/10/2003	Phú Yên	30TYC10	6.0	4.3	Không Đạt	
59	29204945191	Trần Thị Thanh	Tâm	15/01/2005	Quảng Bình	32THT7	4.0	4.0	Không Đạt	
60	29208434141	Trần Thị Thanh	Tâm	04/09/2005	Đà Nẵng	32TYC7	8.3	7.0	Đạt	
61	27215328554	Trương Văn	Thanh	06/10/2003	Đắk Lắk	32TSC8	V	V	Không Đạt	
62	29212352227	Văn Công	Thành	29/08/2005	Đà Nẵng	32TYC7	7.7	9.3	Đạt	
63	29207147415	Huỳnh Thị Phương	Thảo	11/07/2005	Đà Nẵng	32TSC8	10.0	6.5	Đạt	
64	29206544490	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	20/03/2005	Quảng Trị	32TYC5	8.3	6.3	Đạt	
65	29204564824	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/08/2005	Đà Nẵng	32TYC7	6.3	5.3	Đạt	
66	29206734612	Nguyễn Thị	Thêm	21/11/2004	TP Huế	32TSC8	8.0	4.3	Không Đạt	
67	28211150828	Phạm Văn Minh	Thiện	02/10/2004	Đà Nẵng	32TYC7	7.0	9.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29218057911	Trương Tấn	Thịnh	09/02/2005	Đà Nẵng	32TSC8	3.7	3.0	Không Đạt	
69	29208051582	Nguyễn Kim	Thoa	24/06/2005	Đà Nẵng	32TYC7	9.0	8.8	Đạt	
70	29207152351	Nguyễn Thị Anh	Thư	05/07/2005	Gia Lai	32TYC7	3.7	4.5	Không Đạt	
71	29207150304	Nguyễn Phạm Hoài	Thương	29/05/2005	Đắk Lắk	32TYC7	7.0	6.3	Đạt	
72	30209522155	Bùi Thị Thanh	Thuý	11/03/2006	Quảng Trị	32TSC8	8.3	8.0	Đạt	
73	29208041941	Bùi Thị Thu	Thủy	11/10/2005	Đà Nẵng	32TYC7	9.7	7.0	Đạt	
74	29206244526	Vi Thị Thủy	Tiên	18/11/2005	Quảng Ngãi	32TYC7	7.7	8.8	Đạt	
75	29208038327	Lê Thị Thu	Trà	12/10/2005	Đắk Lắk	32TSC8	6.0	2.8	Không Đạt	
76	29207139201	Nguyễn Thị Phương	Trà	13/10/2005	Gia Lai	32TSC8	5.0	5.8	Đạt	
77	29204557520	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	24/12/2005	Quảng Ngãi	32TSC8	7.7	7.5	Đạt	
78	30204956203	Nguyễn Thùy	Trang	19/10/2006	Quảng Trị	32TSC8	9.7	8.8	Đạt	
79	29207229713	Lê Huyền Thanh	Tú	31/08/2005	Đắk Lắk	32TSC8	9.7	5.5	Đạt	
80	28216706555	Võ Viết	Tú	23/04/2002	Quảng Trị	32TYC2	8.7	7.3	Đạt	
81	28212353551	Châu Ngọc	Tuấn	30/01/2004	Quảng Ngãi	32TYC7	7.3	9.0	Đạt	
82	29212321466	Mai Anh	Tuấn	18/04/2005	Đắk Lắk	32TSC8	5.7	7.3	Đạt	
83	29206659461	Trần Quỳnh	Tuyền	14/10/2005	Gia Lai	32TYC7	7.7	7.0	Đạt	
84	29208052028	Bùi Ngọc Thảo	Vân	17/10/2005	Đồng Nai	32TYC7	8.7	6.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh